

Số: 295/KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 (gọi tắt Quyết định số 1894/QĐ-TTg);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp với các nội dung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 phê duyệt Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030.

- Phân đầu đến năm 2030, ngành công nghiệp môi trường (CNMT) của Tỉnh phát triển, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải khí nhà kính. Tập trung thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp CNMT và các tổ chức nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ môi trường, từng bước hình thành mạng lưới liên kết giữa các chủ thể để nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và cạnh tranh của ngành.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nội dung, phân công các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế để phát triển ngành công nghiệp môi trường

- Rà soát, nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển CNMT trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ về đất đai theo đúng quy định về: giao đất, cho thuê đất, miễn giảm tiền sử dụng đất để thu hút đầu tư phát triển CNMT; hỗ trợ quỹ đất để di dời hộ gia đình ra khỏi khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc di dời cơ sở đang hoạt động để phát triển các doanh nghiệp CNMT.

- Ban hành cơ chế khuyến khích hỗ trợ nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng làm chủ và chuyển giao công nghệ bảo vệ môi trường, gồm: thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp; tái chế, tái sử dụng chất thải nông nghiệp và chất thải từ chế biến thủy sản; sản xuất thiết bị, công nghệ xử lý môi trường.

- Triển khai các chính sách của Trung ương về khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để hình thành và phát triển được các khu, cụm công nghiệp tái chế làm nền tảng dẫn dắt, thúc đẩy phát triển ngành CNMT.

- Triển khai các chính sách của Trung ương về hỗ trợ, ưu đãi, đầu tư cho các doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ, mua bán quyền sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia trong, ngoài nước để phát triển công nghệ CNMT.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin các nội dung liên quan về ngành CNMT.

2. Phát triển thị trường hàng hóa công nghiệp môi trường

- Hỗ trợ khởi nghiệp, ươm tạo doanh nghiệp trong lĩnh vực xử lý chất thải, năng lượng tái chế, vật liệu xanh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, kết hợp với thiết lập mạng lưới vườn ươm doanh nghiệp CNMT tại các khu, cụm công nghiệp, cơ sở đào tạo trọng điểm.

- Triển khai các hoạt động ưu tiên về dán nhãn đối với sản phẩm hàng hóa của ngành CNMT, thúc đẩy phát triển bền vững thị trường sản phẩm hàng hóa và các chính sách quy định tiêu chuẩn chất lượng và phát triển bền vững. Tổ chức xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư vào ngành CNMT.

- Khuyến khích, thúc đẩy hợp tác công - tư trong nghiên cứu và sản xuất thiết bị, sản phẩm CNMT mới: hỗ trợ vốn, hạ tầng và đào tạo nhân lực; doanh nghiệp triển khai thực tế, vận hành, thương mại hóa sản phẩm.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu công nghệ, thiết bị CNMT.

3. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Phát triển khoa học công nghệ

- Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ và phát triển các công nghệ, thiết bị, sản phẩm thuộc danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến, công nghệ sản xuất sản phẩm, chế phẩm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải, cải tạo môi trường và yêu cầu kỹ thuật về hàng hóa ngành CNMT.

- Khuyến khích, nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ tiên tiến cho một số doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực CNMT.

- Ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ, mua bán quyền sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia trong, ngoài nước.

- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ xử lý chất thải, đặc biệt là từ công nghiệp năng lượng tái tạo theo nguyên tắc giảm thiểu, thu hồi, tái sử dụng, tái chế để giảm tối đa lượng chất thải, tận dụng vật liệu thải bỏ làm nguyên liệu cho các ngành kinh tế khác.

- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

3.2. Tăng cường đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Hỗ trợ kỹ thuật để doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ngành CNMT áp dụng các mô hình bền vững, các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Khuyến khích nghiên cứu các sản phẩm cảm biến sinh học sử dụng trong lĩnh vực CNMT, chế tạo dây chuyền, thiết bị công nghệ sinh học phục vụ CNMT.

- Khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng thiết bị cơ điện tử, các hệ thống điều khiển tự động hiện đại, thông minh vào dây chuyền thiết bị đồng bộ trong ngành CNMT.

4. Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực phát triển ngành công nghiệp môi trường

- Triển khai, cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu về nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực và chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành CNMT (khi có yêu cầu).

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước ngành CNMT, cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật tại các doanh nghiệp CNMT.

- Tạo điều kiện tham gia đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành CNMT.

5. Truyền thông, phổ biến về ngành công nghiệp môi trường

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức về CNMT.

- Phổ biến, nhân rộng các kết quả, công trình nghiên cứu về các công nghệ, thiết bị, sản phẩm của ngành CNMT.

- Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động phát triển ngành CNMT trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo từ các nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách; vốn huy động từ các nguồn khác (vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay của các tổ chức tín dụng, từ quỹ bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác), lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan, trong đó:

+ Kinh phí thực hiện các nội dung phục vụ quản lý nhà nước được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách; lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan... theo quy định;

+ Kinh phí thực hiện các hoạt động đầu tư phát triển ngành CNMT được huy động từ các nguồn vốn hợp pháp của doanh nghiệp, vốn vay của các tổ chức tín dụng, quỹ bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Hàng năm, cùng thời điểm lập dự toán, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công nhiệm vụ theo Kế hoạch này, lập kế hoạch nhiệm vụ năm và dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu cơ quan có thẩm quyền phân bổ dự toán để thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, cụ thể:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển ngành CNMT trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

- Phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường: (1) triển khai, tuyên truyền nâng cao nhận thức về CNMT; sử dụng năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; sản xuất và tiêu dùng bền vững; (2) Kêu gọi thu hút, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp CNMT trong và ngoài nước trao đổi thông tin, tài liệu nghiên cứu, phát triển các dự án CNMT; thu hút đầu tư các doanh nghiệp phát triển các hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và sản phẩm xanh.

- Rà soát các doanh nghiệp CNMT; thu hút đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ và phát triển các dự án ngành CNMT.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, địa phương, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hàng năm, giai đoạn 2026 - 2030 gửi Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ về đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa có liên quan nhằm phát triển ngành CNMT.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ mới, sản phẩm mới trong lĩnh vực bảo vệ môi trường có hiệu quả.

- Tham mưu ban hành cơ chế khuyến khích hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng làm chủ và chuyển giao công nghệ xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định và hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp CNMT nghiên cứu phát triển, ứng dụng, làm chủ và chuyển giao công nghệ xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; công nghệ sản xuất vật liệu, chế phẩm xử lý ô nhiễm môi trường thông qua tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tham gia Chương trình, kế hoạch, các cơ chế, chính sách hỗ trợ ứng dụng chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng của Tỉnh.

- Phối hợp Sở Công Thương, các sở, ngành, đơn vị liên thông tin, tuyên truyền các nội dung trong lĩnh vực khoa học công nghệ phát triển ngành CNMT.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán kinh phí chi tiết của các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công nhiệm vụ theo Kế hoạch này và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ dự toán để thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

- Phối hợp Sở Công Thương, các sở ngành và địa phương cung cấp thông tin có liên quan các doanh nghiệp CNMT; thu hút đầu tư các dự án CNMT; thu hút đầu tư các dự án CNMT; thẩm định theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án CNMT.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp CNMT đầu tư phát triển các hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn đô thị tập trung; chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại tập trung.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu ban hành, triển khai các chính sách hỗ trợ về đất đai theo đúng quy định, như: giao đất, cho

thuê đất, miễn giảm tiền sử dụng đất để thu hút đầu tư phát triển CNMT; hỗ trợ quỹ đất để di dời hộ gia đình ra khỏi khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc di dời cơ sở đang hoạt động để phát triển các doanh nghiệp CNMT, cụm công nghiệp CNMT, khu công nghiệp CNMT; đồng thời, theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện đúng quy định.

- Phổ biến và giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy thị trường CNMT của Tỉnh phát triển.

- Rà soát quỹ đất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, bố trí các khu vực dành riêng để thu hút đầu tư vào các dự án CNMT, khu tái chế tập trung. Hướng dẫn các thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho các dự án này theo quy định.

- Triển khai các hoạt động ưu tiên đối với sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu đầu tư phát triển các hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị tập trung; phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành cùng địa phương trong việc khuyến khích kêu gọi đầu tư các doanh nghiệp trong và ngoài nước về CNMT trong xử lý nước thải (*trừ xử lý nước thải tại chỗ*) đảm bảo mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các hệ thống thoát nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý nhà nước.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Theo dõi, giám sát việc đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp.

- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp ngành CNMT, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ môi trường đầu tư, hoạt động tại khu kinh tế, khu công nghiệp.

7. Các sở, ngành khác và Ủy ban nhân dân cấp xã

- Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngành CNMT; lồng ghép các nhiệm vụ phát triển ngành CNMT vào các chương trình, kế hoạch thuộc phạm vi, lĩnh vực ngành, địa phương phụ trách; lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ hàng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu cơ quan có thẩm quyền phân bổ dự toán. Định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan và địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời có văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- BQL Khu kinh tế tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P.KT (Ngân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp môi trường giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Kèm theo Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 3 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế để phát triển ngành công nghiệp môi trường				
1	Rà soát, nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường (CNMT) của Tỉnh theo quy định và hướng dẫn của cơ quan Trung ương.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã	2026 - 2030
2	Xây dựng cơ chế khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ CNMT của Tỉnh theo quy định và hướng dẫn của cơ quan Trung ương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã	2026 - 2030
3	Triển khai các quy định về phát triển ngành CNMT, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hàng hóa ngành CNMT, và mã số định danh đối với hàng hóa môi trường của danh mục thuế quan hài hòa (HS code) ...	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã	2026 - 2020
II. Phát triển thị trường hàng hóa CNMT				
1	Tổ chức tham gia các hội chợ, triển lãm về công nghệ, thiết bị, sản phẩm của ngành CNMT; tham gia	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã	Hàng năm



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	các hoạt động xúc tiến thương mại trong lĩnh vực CNMT.			
2	Triển khai các hoạt động về dán nhãn đối với sản phẩm, hàng hóa CNMT	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã	2028 - 2030
3	Hỗ trợ, phát triển DN nhỏ và vừa trong lĩnh vực CNMT	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã	2026 - 2030
III. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số				
1	Triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực CNMT	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, trường Đại học, Viện nghiên cứu	Hàng năm
2	Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm, chế phẩm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải, cải tạo môi trường và yêu cầu kỹ thuật về hàng hóa ngành CNMT	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã	2026 - 2030
3	Thúc đẩy các doanh nghiệp ngành CNMT áp dụng các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; mô hình kinh tế tuần hoàn	Sở Công Thương	Doanh nghiệp ngành CNMT	2026 - 2030
IV. Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực phát triển ngành công nghiệp môi trường				



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Triển khai, cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu về nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực và chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành CNMT (khi có yêu cầu).	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã và doanh nghiệp ngành CNMT	2026 - 2030
2	Tổ chức/ phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước ngành CNMT, cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật tại các doanh nghiệp CNMT.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã và Doanh nghiệp ngành CNMT	2026 - 2030
V. Truyền thông, phổ biến về ngành công nghiệp môi trường				
1	Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức về CNMT	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã, Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh	Hàng năm
2	Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Chương trình cấp Quốc gia về Xúc tiến thương mại, Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam và các hoạt động xúc tiến thương mại thường xuyên	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã và doanh nghiệp ngành CNMT	Hàng năm

